

Số: /SGTVT-GT

Bình Định, ngày tháng năm 2024

V/v báo cáo giám sát việc thực hiện
Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc
hội về kết quả triển khai công tác bồi
thường, GPMB và tái định cư Dự án xây
dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc -
Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định

Sở GTVT nhận được Văn bản số 05/ĐĐBQH-CTQH ngày 12/01/2024 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về việc báo cáo giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội. Sau khi rà soát, Sở GTVT kính báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về tổng quan dự án và kết quả triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN

- Dự án Xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn qua tỉnh Bình Định có tổng chiều dài khoảng **118,8km**, đi qua địa phận 30 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 08 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh (*Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước, Quy Nhơn*); bao gồm 03 dự án thành phần:

+ Dự án thành phần Quảng Ngãi-Hoài Nhơn có chiều dài 88km, đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định dài 27,7km (từ Km60+300-Km88+00) do Ban QLDA 2 - Bộ GTVT làm Chủ đầu tư.

+ Dự án thành phần Hoài Nhơn-Quy Nhơn có chiều dài 70,1 km do Ban QLDA 85-Bộ GTVT làm Chủ đầu tư.

+ Dự án thành phần Quy Nhơn-Chí Thạnh có chiều dài 66,8km (*trong đó có 5,1km đi trùng với Hầm Cù Mông đang được khai thác*), đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định dài 21km (từ Km0+00-Km21+00) do Ban QLDA 85-Bộ GTVT làm Chủ đầu tư.

- Quy mô đầu tư xây dựng

+ Giai đoạn hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn đường cao tốc cấp 120, vận tốc thiết kế $V=120$ km/h, quy mô 06 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền}=32,25m$.

+ Giai đoạn phân kỳ đạt tiêu chuẩn đường cao tốc cấp 120, vận tốc thiết kế $V=100$ km/h, quy mô 04 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền}=17m$.

- Tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư 03 dự án thành phần đã được Bộ GTVT phê duyệt là 47.673,4 tỷ đồng. Trong đó, tổng mức đầu tư đoạn qua địa phận tỉnh

Bình Định khoảng 24.575 tỷ đồng.

- Nghị quyết, quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án.

+ Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án.

- Thông tin về Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

+ Quy mô thực hiện công tác GPMB: Theo quy mô hoàn chỉnh 06 làn xe, bề rộng nền đường $B_{\text{nền}}=32,25\text{m}$, Bộ GTVT giao UBND tỉnh Bình Định tổ chức thực hiện và UBND tỉnh giao UBND các huyện: Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Tuy Phước, các thị xã: Hoài Nhơn, An Nhơn và thành phố Quy Nhơn và Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện di dời đối với tuyến điện lớn hơn 110kV và hệ thống hạ tầng kỹ thuật do các cơ quan Trung ương quản lý.

+ Tổng chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định được Bộ GTVT phê duyệt là **5.953,5 tỷ đồng**. Trong đó, đoạn Quảng Ngãi-Hoài Nhơn là 1.621,7 tỷ đồng, đoạn Hoài Nhơn-Quy Nhơn là 2.636,4 tỷ đồng và đoạn Quy Nhơn-Chí Thạnh là 659,4 tỷ đồng.

+ Tổng chi phí thực tế thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB và tái định cư đoạn qua địa phận tỉnh Bình Định sau khi kiểm tra rà soát khoảng **5.306 tỷ đồng**. Trong đó, đoạn Quảng Ngãi-Hoài Nhơn khoảng 1.227,5 tỷ đồng, đoạn Hoài Nhơn-Quy Nhơn khoảng 3.026,8 tỷ đồng và đoạn Quy Nhơn-Chí Thạnh khoảng 1.051,7 tỷ đồng.

+ Tổng diện tích tuyến chính phải thu hồi khoảng 989,04 ha (chưa bao gồm diện tích đất nông nghiệp còn lại không sản xuất được, diện tích đất ở nằm ngoài phạm vi GPMB bị ảnh hưởng, mỏ vật liệu, bãi thải vật liệu không thích hợp, diện tích đất xây dựng khu tái định cư, khu cải táng).

+ Công tác tái định cư: 08 địa phương lập quy hoạch, phê duyệt dự án và làm Chủ đầu tư thực hiện xây dựng **40 khu** tái định cư, diện tích **71,335ha/1.723 lô đất**, tổng mức đầu tư **746,4 tỷ đồng** (*Hoài Nhơn: 12 khu; Hoài Ân: 09 khu; Phù Mỹ: 05 khu; Phù Cát: 05 khu; Tây Sơn: 02 khu, An Nhơn: 02 khu; Tuy Phước: 04 khu, Quy Nhơn: 01 khu*). Phải bố trí tái định cư cho **904 hộ**, với **1.044 lô đất** tái định cư.

+ Thực hiện xây dựng **07** khu cải táng, di dời **6.835** ngôi mộ và **02 điểm** mộ di tích Vụ thảm sát Bình An thuộc di tích lịch sử cấp Quốc gia.

- Nghị quyết của Chính phủ triển khai dự án

+ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về việc triển khai

Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án.

+ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án.

+ Tiến độ thực hiện theo Nghị quyết: Cơ bản hoàn thành Dự án năm 2025 và đưa vào khai thác, vận hành từ năm 2026.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (số liệu cập nhật đến ngày 15/01/2024).

1. Về công tác giải phóng mặt bằng

1.1. Kết quả đạt được

- Công tác lập, phê duyệt phương án bồi thường GPMB: Đã phê duyệt 770 đợt, số tiền 4.609,2 tỷ đồng; trong đó, tuyên chính được 11.771/11.771 hộ, diện tích 953,19/953,19 ha, đạt 100% (không bao gồm phần bổ sung).

- Đã xây dựng hoàn thành 07/07 khu cải táng và thực hiện di dời được 6.835 ngôi mộ, đạt 100%.

- Di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật do địa phương quản lý đạt khoảng 90,1%.

- Di dời tuyến điện trên 110kV và hệ thống hạ tầng kỹ thuật do các cơ quan Trung ương quản lý (do Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh thực hiện):

+ Tuyến điện trên 110 kV: Đang triển khai thi công xây dựng được 87/87 vị trí móng trụ, đạt 100% và đã đóng điện được 86/87 vị trí (còn 01 vị trí trên đoạn Quy Nhơn-Chí Thạnh).

+ Hệ thống hạ tầng kỹ thuật do các cơ quan TW quản lý như cáp quang, cáp viễn thông bị ảnh hưởng: Đang khẩn trương thực hiện di dời đối với 95/95 vị trí.

- Đã bàn giao cho Chủ đầu tư mặt bằng tuyến chính được 949,47/953,19ha, đạt 99,6%, chiều dài tuyến chính 116,87/117,99km, đạt 99,1%.

- Phần GPMB điều chỉnh, bổ sung: Chủ đầu tư bàn giao bổ sung thêm diện tích bị ảnh hưởng khoảng 35,85ha, với 1.722 hộ bị ảnh hưởng; các địa phương đã phê duyệt phương án 57 đợt với 1.722 hộ, diện tích 35,85ha, kinh phí 121,82 tỷ đồng, đạt 100%; đã chi trả được 117,42 tỷ đồng và bàn giao mặt bằng tuyến chính cho Chủ đầu tư được 32,25ha, đạt 90%.

- *Đánh giá chung:* Các địa phương và đơn vị liên quan đã bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư đạt 99,6% để triển khai thi công. Nhìn chung tiến độ thực hiện công tác GPMB do các địa phương và Ban GPMB tỉnh thực hiện cơ bản đạt yêu cầu của Nghị quyết số 18/NQ-CP của Chính phủ, đáp ứng việc triển khai thi công xây dựng.

1.2. Tồn tại hạn chế

- Tính đến thời điểm hiện tại (ngày 15/01/2024), còn tổng cộng 02 tổ chức, 03 hộ chưa đồng ý phương án bồi thường và giao trả mặt bằng tuyến chính. Cụ thể:

+ 01 tổ chức (công ty TNHH Vũ Hà, địa bàn Tuy Phước), đang xây dựng địa điểm mới để di dời nhà nuôi cấy mô, công ty đồng ý cho các phương tiện thi công ra, vào để tổ chức thi công.

+ 01 tổ chức (Công ty Hồng Hà, địa bàn An Nhơn) đề nghị bồi thường toàn bộ tòa nhà Văn phòng làm việc.

+ 03 hộ trên tuyến chính ở địa bàn huyện Hoài Ân chưa thống nhất về giá.

- Dự án trải dài qua địa bàn của 30 xã, phường, thị trấn, của tỉnh khối lượng thực hiện công tác GPMB rất lớn, diện tích đất dự án chiếm dụng lớn; phải di dời đối với 02 điểm thuộc di tích lịch sử Quốc gia bị ảnh hưởng dự án.

- Việc thực hiện công tác GPMB được thực hiện đồng thời với công tác lập dự án đầu tư, có một số đoạn tuyến phải điều chỉnh; thực hiện trên cơ sở các cơ chế đặc thù được Nghị quyết 18/NQ-CP của Chính phủ cho phép, tuy nhiên, có một nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung bằng Nghị quyết số 119/NQ-CP.

- Chủ đầu tư bàn giao hồ sơ, phạm vi mốc GPMB chưa đảm bảo theo kế hoạch tiến độ (*theo kế hoạch tiến độ phải bàn giao hồ sơ cho các địa phương chậm nhất vào ngày 30/6/2022; tuy nhiên, một số đoạn tuyến đến 30/7/2022 Chủ đầu tư mới bàn giao*). Mặt khác, Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh, bổ sung phạm vi mốc GPMB trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố và bổ sung khối lượng di dời hệ thống điện trên 110kV, tiếp tục tiến hành bàn giao bổ sung khối lượng thực hiện GPMB cho các địa phương, đơn vị. Sau khi tiếp nhận, các địa phương phải triển khai thực hiện các bước đo đạc, kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc đất đai, phê duyệt phương án, xây dựng bổ sung và mở rộng khu tái định cư để bố trí tái định cư cho người dân, ... làm kéo dài thời gian thực hiện công tác bồi thường, GPMB.

- Phải thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa; công tác di dời hạ tầng kỹ thuật đường điện cao thế, cáp viễn thông... do các cơ quan TW quản lý trong khi địa phương được giao thực hiện công tác di dời (nhưng thủ tục, trình tự xử lý lại ở Bộ, ngành TW và trình độ năng lực của cán bộ địa phương còn hạn chế); bên cạnh đó, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt phương án chi tiết GPMB cần có ý kiến thỏa thuận của Chủ đầu tư nên mất nhiều thời gian; một số khó khăn, vướng mắc cần sự hướng dẫn, giải quyết của các Bộ, ngành ở TW nên địa phương mất nhiều thời gian ở khâu kết nối, liên hệ và chờ hướng dẫn;

- Chủ đầu tư bố trí vốn trong năm 2022 còn chưa kịp thời để chi trả cho người dân bị ảnh hưởng đã thống nhất phương án bồi thường; việc thỏa thuận phương án bồi thường, GPMB, di dời hạ tầng kỹ thuật của Chủ đầu tư còn chậm.

- Hồ sơ quản lý đất đai có sự chênh lệch, sai khác so với thực tế; việc kiểm kê, xác nhận nguồn gốc đất đai đối với các hộ có hộ khẩu ở địa phương nhưng cư trú ở

địa phương khác mất nhiều thời gian.

- Chủ đầu tư chậm công khai hướng tuyến, sơ đồ tuyến tại các địa phương có dự án đường bộ cao tốc đi qua bằng pano theo quy định để người dân nắm bắt thông tin và phục vụ công tác tuyên truyền vận động giải phóng mặt bằng.

2. Về công tác chuyển mục đích sử dụng đất rừng, đất lúa

2.1. Kết quả đạt được

Các địa phương đã hoàn thành công tác chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng, đất lúa hai vụ trở lên trên tuyến chính theo cơ chế đặc thù tại các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ (Nghị quyết số 44/2022/QH15, Nghị quyết số 273/UBTVQH15, Nghị quyết số 18/NQ-CP, Nghị quyết số 119/NQ-CP).

2.2. Tồn tại hạn chế

- Diện tích đất rừng và đất trồng lúa từ hai vụ trở lên cần chuyển mục đích sử dụng để thực hiện dự án đường bộ cao tốc qua địa bàn tỉnh, có sự thay đổi so với Nghị quyết số 273/NQ-UBTVQH15 ngày 11/7/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cụ thể như sau:

- + Đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên 409,58 ha (tăng 78,09 ha).
- + Đất rừng phòng hộ 37,96 ha (tăng 5,36 ha).
- + Đất trồng rừng sản xuất 612,86 ha (tăng 131,52 ha).

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Việc trồng rừng thay thế theo quy định tại Thông tư 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phải thực hiện các thủ tục chờ xác định được vị trí quỹ đất trồng rừng thay thế ở Tỉnh khác thì Bộ Nông nghiệp và PTNT mới có văn bản giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam tạm thu tiền trồng rừng thay thế, từ đó các chủ dự án mới được nộp tiền và UBND tỉnh có cơ sở ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng, do đó gây kéo dài thời gian ảnh hưởng tiến độ giải phóng mặt bằng.

- Việc triển khai công tác thỏa thuận về giá chuyển nhượng, thuê đất khu vực mỏ vật liệu phục vụ dự án của Chủ đầu tư còn chưa tích cực, một số hộ dân còn chưa đồng thuận về giá.

3. Công tác bố trí tái định cư

3.1. Kết quả đạt được

- Thực hiện đầu tư xây dựng 40 khu tái định cư, diện tích 71,335ha/1.723 lô đất, tổng mức đầu tư 746,4 tỷ đồng. Đã thi công xây dựng hoàn thành 30 khu; 10 khu còn lại thi công đạt khoảng 98%.

- Phải bố trí tái định cư cho 904 hộ, với 1.044 lô đất tái định cư. Hiện nay, các địa phương đã hoàn thành 100% việc xét giao đất tái định cư và giao đất tái định cư ngoài thực địa cho các hộ dân xây dựng nhà.

3.2. Tồn tại hạn chế

- Các mỏ vật liệu đất đắp cho các Khu tái định cư không được áp dụng cơ chế đặc thù của dự án cao tốc để rút ngắn quy trình cấp mỏ, phải thực hiện đầy đủ các thủ tục, hồ sơ khai thác vật liệu đất đắp theo quy định của Luật Khoáng sản, Nghị định số 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ và theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tốn rất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng tiến độ xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án.

- Việc hướng dẫn của Bộ GTVT về quy mô xây dựng các tuyến đường trong các khu tái định cư còn bất cập, việc Bộ GTVT hướng dẫn xây dựng các tuyến đường đạt quy mô giao thông nông thôn, không có vỉa hè để bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật như thoát nước, cấp quang, cấp nước sinh hoạt, PCCC..., nên chưa đạt được sự đồng tình ủng hộ của người dân làm chậm công tác lập, phê duyệt quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu tái định cư.

- Việc lập, thẩm duyệt, phê duyệt hệ thống PCCC của các khu tái định cư theo quy định cũng làm mất nhiều thời gian.

4. Công tác bố trí vốn và giải ngân

4.1. Kết quả đạt được

- Tổng vốn Bộ GTVT đã cấp: 4.775 tỷ đồng, đạt 96,4% so với kinh phí được Bộ GTVT phê duyệt (4.953 tỷ đồng) và đạt 90% so với nhu cầu thực tế (5.306 tỷ đồng).

- Kết quả giải ngân đến hiện nay: Đã giải ngân 4.519 tỷ đồng, đạt 94,6% vốn cấp.

4.2. Tồn tại hạn chế

- Việc bố trí vốn của Chủ đầu tư để thực hiện chi trả cho các hộ dân ở một số địa phương còn chưa kịp thời.

- Một số hộ dân còn chưa thống nhất về đơn giá, chưa thống nhất nhận tiền.

Sở GTVT kính báo cáo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Bình Định phục vụ thực hiện giám sát./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GT_(NC).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hòa